TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **485**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 19 tháng 7 năm* 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Điều 396, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Điều 81 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 459/2024/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người yêu cầu:

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Duy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/5/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

[2] Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Duy K có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 11/7/2024;

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 11/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Duy K, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Duy K đều thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh K xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang K, sinh ngày 14/12/2016 và cháu Nguyễn Duy L, sinh ngày 18/9/2020. Hiện các con phát triển khỏe mạnh bình thường. Sau ly hôn, chị T và anh K thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Quang K, sinh ngày 14/12/2016 cho anh Nguyễn Duy K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Nguyễn Duy L cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có Quyết định thay đổi khác về nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Duy K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định không ai được cản trở.

Hiện tại chị Phạm Thị T không có thai.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Duy K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Duy K đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0043988 ngày 10/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Hoàn trả chị Phạm Thị T 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông ;
- UBND phường Phú La, quận Hà Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tưởng Thị Huyền